

Bản án số: 21/2019/HS-ST

Ngày 10-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hoa

Ông Hoàng Văn Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh Đ1; tên gọi khác: Trần Đình P1; sinh ngày 06 tháng 4 năm 1997 tại huyện N1, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm C1, xã L1, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh D (đã chết) và bà Trần Thị N2; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án hay xử phạt hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 01/3/2019 đến nay (Có mặt).

2. Hoàng Văn T1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 5 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Khu 1, thị trấn P2, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc C2 và bà Nông Thị L2; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 23/05/2019; nhân thân: Chưa bị kết án hay xử phạt hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2018 (Có mặt).

3. Nông Văn T2; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 01 năm 1991 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn P2, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T3 và bà Tô Thị Đ2; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án hay xử phạt hành chính; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng từ ngày 16/12/2018 đến nay (Có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ma Thị Minh P3, sinh năm 1999; nơi cư trú: Xóm C1, xã L1, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

2. Triệu Quỳ H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm L3, xã S1, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).
3. Hoàng Văn S2, sinh năm 1992; nơi cư trú: xóm N3, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).
4. Nông Văn C4, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khu 3, thị trấn P2, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).
5. Trương Văn P4, sinh năm 1994; nơi cư trú: Xóm P5, A, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).
6. Hoàng Thông K1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm L3, xã S1, huyện B, tỉnh Cao Bằng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Trần Minh Đ1 thiết lập tài khoản trên mạng xã hội Facebook với tên “Nguyễn Hoàng H2” và ứng dụng Zalo với tên “Nguyễn Hoàng N4” đăng thông tin nhận làm giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép lái xe mô tô, xe máy, ô tô, biển kiểm soát kèm theo số thuê bao di động 0383033494 để liên hệ. Có khách hàng đặt, Đ1 báo giá làm một giấy chứng nhận đăng ký các loại xe mô tô (xe máy), ô tô từ 900.000 đồng đến 1.500.000 đồng, giấy phép lái xe máy, ô tô từ 700.000 đồng đến 1.700.000 đồng, biển kiểm soát dùng cho xe máy khoảng 400.000 đồng, biển kiểm soát dùng cho xe ô tô khoảng 500.000 đồng, giá cả cụ thể tùy từng loại và thời điểm làm. Khách hàng đồng ý, Đ1 sẽ yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân, nhãn hiệu xe, số khung, số máy, số biển kiểm soát, ảnh thẻ. Sau khi có đầy đủ thông tin cần thiết, Đ1 tiếp tục đặt với người khác làm giả để hưởng số tiền chênh lệch, đối với chứng nhận đăng ký và giấy phép lái xe, Đ1 đặt làm với tài khoản Facebook “R1” (không biết họ tên, địa chỉ), còn biển kiểm soát đặt làm với tài khoản Facebook “Làm biển số xe” (không biết họ tên, địa chỉ), Đ1 không có phương tiện, kỹ thuật trực tiếp làm giả. Khoảng 03 ngày đến 05 ngày sau, tài khoản “R1” và “Làm biển số xe” gửi giấy tờ, biển kiểm soát giả cho Đ1 thông qua dịch vụ “chuyển phát nhanh” của Bưu điện Việt Nam. Sau đó, Đ1 gửi lại cho các khách hàng thông qua dịch vụ “phát hàng thu tiền” của Bưu điện Việt Nam.

Cuối năm 2017, Hoàng Văn T1 thấy trên mạng xã hội Facebook tài khoản “Nguyễn Hoàng H2” đăng thông tin nhận làm giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép lái xe máy, ô tô, biển kiểm soát nên có ý định làm giấy chứng nhận đăng ký để hợp thức hoá chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu xanh đen, số máy: HC12E7086437, số khung: 1255FY086375 của T1 đang sử dụng, chiếc xe này T1 mua vào giữa năm 2016 với giá 7.500.000 đồng trên mạng xã hội Facebook của một cửa hàng cầm đồ ở thành phố Thái Nguyên (không biết tên và địa chỉ cụ thể), xe có gắn một biển kiểm soát nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký. T1 lưu số thuê bao 0383033494 vào ứng dụng Zalo hiện thị tên tài khoản “Nguyễn Hoàng N4” rồi kết bạn, nói chuyện với Đ1. T1 đặt Đ1 làm 01 bộ gồm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển kiểm soát giả và được Đ1 đồng ý, T1 gửi thông tin cá nhân, địa chỉ của T1, số khung, số máy của chiếc Honda Wave Alpha cho Đ1, hai bên thỏa thuận giá làm một bộ là 1.400.000 đồng, việc giao nhận, trả

tiền thông qua dịch vụ “phát hàng thu tiền” của Bưu điện Việt Nam. Khoảng 01 tuần sau, T1 nhận được một giấy Chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 052408 (có nội dung: Tên chủ xe Hoàng Văn T1; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: Wave @; số máy: HC12E7086437; số khung: 1255FY086375; Biển số đăng ký: 11L1-155.35) và một biển kiểm soát 11L1-155.35 tại Bưu cục huyện B, tỉnh Cao Bằng do Đ1 gửi đến. Khoảng 02 tháng sau, T1 bán chiếc xe máy Honda Wave Alpha trên cho Hoàng Văn S2 (trú tại: N3, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng), khi trao đổi mua bán T1 sử dụng giấy chứng nhận đăng ký mang tên Hoàng Văn T1 và biển kiểm soát 11L1-155.35 để chứng minh là xe chính chủ, giấy tờ đầy đủ nên anh S đồng ý mua với giá 11.800.000 đồng.

Đến đầu năm 2018, Nông Văn T2 biết T1 quen một người trên mạng xã hội Facebook có thể làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và biển kiểm soát với giá 1.400.000 đồng, T1 nói với T2 có người muốn làm thì cung cấp thông tin chủ xe, địa chỉ, nhãn hiệu, số máy, số khung cho T1, nếu làm có lỗi sẽ chia nhau. Thấy vậy, T2 nhờ T1 đặt với Đ1 làm 03 (ba) bộ gồm giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và biển kiểm soát giả cho 03 (ba) xe máy của T2 đã bán cho Triệu Quỳ H1 (trú tại: L3, xã S1, huyện B, tỉnh Cao Bằng) vào năm 2017. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, đầu năm 2017, T2 mua chiếc xe máy Yamaha Jupiter màu đỏ đen, số máy: 5B91-002089, số khung: RLCJ5B910-6Y002089, không có giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát với giá 6.800.000 đồng từ một người tên H3 (không biết họ, địa chỉ cụ thể, chỉ biết ở thành phố Thái Nguyên) trên mạng xã hội Facebook, hình thức giao nhận qua xe ô tô khách H4. Tháng 6/2017, T2 bán lại chiếc xe Yamaha Jupiter cho H1 với giá 7.200.000 đồng, khi trao đổi mua bán T2 nói giấy chứng nhận đăng ký đã bị mất và hứa sẽ làm lại cho H1. Cuối năm 2017, H1 bán lại chiếc xe Yamaha Jupiter cho Hoàng Thông K1 (trú tại: Xóm L3, xã S1, huyện B, tỉnh Cao Bằng) với giá 13.000.000 đồng.

Lần thứ hai, tháng 8/2017, T2 đổi với H1 chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, số máy: VTH150HMG2002344, số khung: RRHDCG5RH6A002344, không có giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát để lấy chiếc xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 35H4-2202 (có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy) của H1. Do xe Honda Wave RSX cũ hơn xe Honda Dream nên H1 phải trả thêm cho T2 3.500.000 đồng, số tiền này được trừ vào tiền T2 nợ H1 vào năm 2016 là 10.000.000 đồng và T2 còn nợ H1 6.500.000 đồng. Khi đổi xe T2 nói giấy chứng nhận đăng ký đã bị mất và hứa sẽ làm lại cho H1. Chiếc xe Honda Dream dùng để đổi với xe của H1, T2 mua tại một cửa hàng cầm đồ ở thành phố Cao Bằng vào năm 2014 với giá 10.500.000 đồng. Còn chiếc xe Honda Wave RSX T2 đã bán lại cho anh Hoàng Văn H5 trú tại Khu 3, thị trấn P2, huyện B, tỉnh Cao Bằng với giá 8.000.000 đồng.

Lần thứ ba, cuối năm 2017, T2 tiếp tục mua với người tên H3 trên mạng xã hội Facebook chiếc xe máy Honda Wave s màu đen bạc, số máy: HC12E-0300709, số khung: RLHHC-12038Y157712, không có giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát với giá 6.700.000 đồng, hình thức giao nhận qua xe ô tô khách H4. Tháng 10/2017, T2 bán chiếc xe Honda Wave s cho H1 với giá 6.500.000 đồng, khi trao đổi mua bán T2 nói giấy chứng nhận đăng ký đã bị mất và hứa sẽ làm lại cho H1.

Sau khi mua và đổi với T2 03 chiếc xe máy, H1 liên tục thúc giục T2 làm giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát như đã hứa hẹn. Đến đầu năm 2018, biết T1 có người quen làm được giấy chứng nhận và biển kiểm soát xe máy giả, T2 gọi điện thoại cho H1 nói là không có tiền làm thủ tục đăng ký xe, yêu cầu H1 đưa thêm số tiền 1.400.000 đồng cho một chiếc xe và cung cấp thông tin chủ sở hữu và đặc điểm của 03 chiếc xe máy. Mong muốn xe đã mua với T2 có giấy tờ hợp lệ, H1 chấp nhận theo yêu cầu của T2.

H1 cung cấp thông tin để đăng ký cho xe Yamaha Jupiter với tên chủ xe Hoàng Thông K1, xe Honda Dream với tên chủ xe Triệu Văn P6 (bố đẻ của H1), xe Honda Wave s với tên chủ xe Đặng Thị P7 (vợ của H1) và đưa trước cho T2 1.400.000 đồng tiền đặt cọc. T2 đưa các thông tin trên và số tiền 1.400.000 đồng cho T1 để đặt Đ1 làm giả. Đ1 nói sẽ giảm giá cho T1 200.000 đồng một bộ giấy chứng nhận và biển kiểm soát, T1 gửi thông tin của chiếc xe Yamaha Jupiter với tên chủ xe Hoàng Thông K1 cho Đ1 làm trước.

Đến ngày 06/01/2018, Đ1 chuyển thông tin cho tài khoản “R1” và “Làm biển số xe” để làm giả và gửi lại cho T1 thông qua dịch vụ “phát hàng thu tiền” của Bưu điện Việt Nam nhưng T1 cho T2 đi nhận thay. T2 đến Bưu cục huyện B nhận và trả số tiền 1.100.000 đồng cho Đ1. T2 cầm gói hàng đến gặp T1 cùng nhau mở ra kiểm tra phát hiện giấy chứng nhận đăng ký, biển kiểm soát sai thông tin nên đã yêu cầu Đ1 làm lại và trả lại tiền, còn giấy chứng nhận và biển kiểm soát sai thông tin T1 mang đi tiêu hủy. Đ1 đồng ý nhưng chỉ trả lại cho T1 1.000.000 đồng qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Nhận được tiền, T1 bù thêm 100.000 đồng để trả lại cho T2 1.100.000 đồng. Ngày 28/3/2018, Đ1 làm lại rồi gửi cho T1, T1 đưa cho T2 1.400.000 đồng tiền đặt cọc trước đó để T2 đi nhận thay. T2 đến Bưu cục huyện B nhận được một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 014674 (có nội dung: Tên chủ xe: Hoàng Thông K1; Địa chỉ: xã S1, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Jupiter; số máy: 5B91-00289; số khung: 5B910-6Y002089; Biên số đăng ký: 11L1-086.54) kèm theo một biển kiểm soát có nội dung: 11L1- 086.54 và trả số tiền 1.400.000 đồng cho Đ1. Sau đó, T2 giao lại giấy tờ, biển kiểm soát cho H1. Làm được một bộ, T1 tiếp tục gửi thông tin cho Đ1 làm 02 bộ còn lại. Đến ngày 21/4/2018, Đ1 làm xong gửi lại cho T1 sau đó T1 bảo T2 đi nhận giấy tờ đăng ký giả. T2 gọi cho H1 để đưa nốt số tiền 2.800.000 đồng còn lại. T2 đến Bưu cục huyện B nhận hàng và trả cho Đ1 2.300.000 đồng, T2 không mở túi đựng ra kiểm tra mà giao ngay cho H1. Sau đó, T2 đưa cho T1 400.000 đồng tiền công. Làm xong giấy tờ cho 03(ba) xe máy của H1, Trần Minh Đ1 nhận được số tiền 3.800.000 đồng; T1 được hưởng số tiền 300.000 đồng, T2 được hưởng 100.000 đồng.

Còn H1 cầm gói hàng về nhà mở ra kiểm tra chỉ có 02 biển kiểm soát dùng cho xe máy với nội dung: 11L1-072.87 và 11M1-007.69, không có giấy chứng nhận đăng ký. Ngày 17/8/2018 và ngày 20/8/2018, H1 giao nộp toàn bộ các biển kiểm soát, giấy chứng nhận cùng với 03(ba) xe máy mua với T2 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B.

Còn Hoàng Văn S2, sau khi mua xe máy Honda Wave Alpha màu xanh đen, số máy: HC12E7086437, số khung: 1255FY086375 với T1, ngày 12/4/2018, S bán lại chiếc xe cùng giấy chứng nhận đăng ký, biển kiểm soát cho Nông Văn

C4 (trú tại: Khu 3, thị trấn P2, huyện B, tỉnh Cao Bằng) với giá 13.000.000 đồng. Ngày 17/4/2018, C4 bán chiếc xe cho Trương Văn P4 (trú tại: Xóm P5, xã A, huyện B, tỉnh Cao Bằng) với giá 14.000.000 đồng. P4 sử dụng xe đến ngày 13/5/2018 bị Cảnh sát giao thông Công an huyện L4, tỉnh Cao Bằng phát hiện và tạm giữ cùng giấy chứng nhận đăng ký, biển kiểm soát.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, ngày 28/02/2019, Trần Minh Đ1 tự nguyện giao nộp toàn bộ tài liệu giả đã làm được cho Cơ quan Cảnh sát điều tra gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 14(mười bốn) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 12(mười hai) giấy phép lái xe mô tô, xe máy hạng A1; 03 (ba) giấy phép lái xe ô tô hạng B2; 02 (hai) giấy phép lái xe ô tô hạng C; 19 (mười chín) biển kiểm soát dùng cho xe mô tô, xe máy. Ngày 04/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng khám xét chỗ ở của Trần Minh Đ1 tại Xóm C1, xã L1, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn, qua khám xét phát hiện và tạm giữ: 01 biển kiểm soát dùng cho xe ô tô có nội dung 27A-039.18.

Trần Minh Đ1 khai nhận: toàn bộ các tài liệu Đ1 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra là giả, do tài khoản Facebook “R1” và “Làm biển số xe” làm cho Đ1, các tài liệu trên Đ1 nhận làm cho khách hàng ở nhiều địa phương trong cả nước, Đ1 chưa kịp gửi đi thì bị phát hiện và tạm giữ. Trong đó, có một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 033181 (có nội dung: họ tên: Trần Minh Đ1; địa chỉ: Xóm C1, xã L1, huyện N1, BK; BKS: 97B 1-622.38; cấp ngày 08/01/2017). Đ1 đặt làm cho chiếc xe máy Yamaha Exciter của Đ1, chiếc xe có giấy chứng nhận đăng ký, biển kiểm soát đầy đủ nhưng do Đ1 mang đi cầm cố đã hết thời hạn chuộc lại nên Đ1 làm giả giấy tờ để tham gia giao thông. Ngoài ra, Đ1 đã làm thành công cho rất nhiều người nhưng do không ghi chép vào sổ sách nên Đ1 không nhớ số lượng giấy tờ, biển kiểm soát, giá cả và tiền lãi thu được, họ tên, địa chỉ cụ thể của từng người. Mục đích Đ1 làm tài liệu giả để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân.

Tại kết luận giám định số: 99, ngày 22/8/2018, số: 100, ngày 29/8/2018, số: 101, ngày 06/9/2018 và số: 107, ngày 13/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 04 biển số đăng ký xe mô tô có nội dung 11L1 - 072.87, 11M1-007.69, 11L1-155.35, 11L1-086A4 không phải do cơ quan có thẩm quyền phát hành, là biển số đăng ký xe mô tô giả.

Kết luận giám định số: 102, ngày 24/8/2018 và số: 108, ngày 04/9/2018 kết luận: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 052408, mang tên Hoàng Văn T1, địa chỉ: Khu 1, thị trấn P2, huyện B, tỉnh Cao Bằng, biển số đăng ký 11L1-155.35 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 014674, mang tên Hoàng Thông K1, địa chỉ: Xóm L3, xã S1, huyện B, tỉnh Cao Bằng, biển số đăng ký 11L1-086.54 gửi đến giám định là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Tại Kết luận giám định số 40, ngày 21/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: 19 biển kiểm soát dùng cho xe mô tô, xe máy do Trần Minh Đ1 giao nộp, nội dung: 26AA-III.il, 29AA-132.86, 29T1- 2198, 29Y3-9632, 17K3-7879, 29N4-6427, 17B2-354.06, 18H1-112.62, 29E2- 602.66, 36K5-168.82, 47B2-077.77, 62G1-132.39, 63B7-380.78, 64H1-123.99, 67H1-127.69, 67E1-266.76, 78C1-223.24, 81B1-716.06, 99G1-246.77 là giả, không phải do cơ quan có thẩm quyền phát hành.

Kết luận giám định số 41, ngày 26/3/2019 kết luận: 01 biển số kiểm soát dùng cho xe ô tô, nội dung 27A-039.18 tạm giữ qua khám xét chỗ ở của Trần Minh Đ1 là giả, không phải do cơ quan có thẩm quyền phát hành.

Kết luận giám định số 47, ngày 28/3/2019 kết luận: 12 giấy phép lái xe mô tô, xe máy hạng A1 do Trần Minh Đ1 giao nộp là giả, gồm:

- Giấy phép lái xe số: 490118002380; họ tên: Nguyễn Hà T4, sinh ngày 17/5/1999; nơi cư trú: L5, X. L6, H. Q1, T. Quảng Nam; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 790112007485; họ tên: Trần Bảo T5, sinh ngày 10/10/1995; nơi cư trú: X. V, H. T6, T. Quảng Bình; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 790120378847; họ tên: Nguyễn Văn H6, sinh ngày 17/01/1989; nơi cư trú: Thôn 7, X. E1, H. E2, Đắc Lắc; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 011172124931; họ tên: Hoàng Văn S3, sinh ngày 12/12/1999; nơi cư trú: TX. X1, H. X2, T. Hà Tĩnh; cấp ngày 21/3/2018;
- Giấy phép lái xe số: 790112007485; họ tên: Hà Trần L7, sinh ngày 12/02/2000; nơi cư trú: X. T7, H. C3, T. An Giang; cấp ngày 18/01/2018;
- Giấy phép lái xe số: 790112007487; họ tên: Trịnh Quế A, sinh ngày 11/11/1992; nơi cư trú: KP2, p. Đ3, X. H7, T. Kiên Giang; cấp ngày 21/11/2017;
- Giấy phép lái xe số: 790112007485; họ tên: Trần Bảo C4, sinh ngày 10/10/1995; nơi cư trú: X. V, H. T6, T. Quảng Nam; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 011162105537; họ tên: Lương Văn B1, sinh ngày 23/8/1994; nơi cư trú: X. K2, H. B2, T. Lạng Sơn; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 790122004485; họ tên: Nguyễn Vinh P8, sinh ngày 10/8/2000; nơi cư trú: Ấp T8, H. T9, X. Đ4, T. Tiền Giang; cấp ngày 20/9/2018;
- Giấy phép lái xe số: 011172105537; họ tên: Nguyễn Hồng L8, sinh ngày 19/7/1995; nơi cư trú: TT. R2, H. Y1, T. Lào Cao; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 011273110657; họ tên: Trương Khánh H8, sinh ngày 26/11/1994; nơi cư trú: p. K3, TP. B3, T. Thái Bình; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 791184293232; họ tên: Đỗ Thị Hoàng O, sinh ngày 28/10/1992; nơi cư trú: Tổ 5A V, TX K4, Đồng Nai; cấp ngày 16/3/2018.

Kết luận giám định số 48, ngày 22/3/2019 kết luận: 03 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Trần Minh Đ1 giao nộp là giả, gồm:

- Giấy phép lái xe ô tô, hạng B2, số: 790126037856, cấp ngày 21/11/2017, mang tên: Phạm Ngọc B4, nơi cư trú: Ấp 1, X. T8, TX. R3, T. Bạc Liêu;
- Giấy phép lái xe ô tô, hạng B2, số: 310147007458, cấp ngày 20/3/2018, mang tên: Đoàn Quốc X3, nơi cư trú: X. Q2, H. T10, T. Thái Bình;
- Giấy phép lái xe ô tô, hạng B2, số: 010185100650, cấp ngày 21/3/2018, mang tên: Phạm Linh G1, nơi cư trú: Thôn 7, P9, B, Đắc Lắc.

Kết luận giám định số 49, ngày 24/3/2019 kết luận: 02 giấy phép lái xe ô tô hạng C do Trần Minh Đ1 giao nộp là giả, gồm:

- Giấy phép lái xe hạng C, số: 790126037856; họ tên: Nguyễn Minh M; sinh ngày 12/11/1996; nơi cư trú: L9, X. B5, H. G2, T. Tiền Giang; ngày cấp: 20/01/2019; nơi cấp: Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;
- Giấy phép lái xe hạng C, số: 540180291877; họ tên: Nguyễn Trọng T11; sinh ngày 10/12/1993; nơi cư trú: T12, X. S4, H. S5, T. Phú Yên; ngày cấp: 20/3/2018; nơi cấp: Sở giao thông vận tải Phú Yên.

Kết luận giám định số 54, ngày 01/4/2019 kết luận: 01 giấy chứng nhận

đăng ký xe ô tô, số: 012083; tên chủ xe: Quảng Thị S6, trú tại: B. P10, X. Đ5, TP. S7, Tỉnh Sơn La; biển số đăng ký: 26A-061.94; số máy: G4LAHM 568611, số khung: S1DAH005986; nhãn hiệu: Hyundai; loại xe: Ô tô con; màu sơn: Nâu; cấp ngày 06/11/2017; nơi cấp: Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La do Trần Minh Đ1 giao nộp là giả.

Kết luận giám định số 55, ngày 04/4/2019 kết luận: 09 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do Trần Minh Đ1 giao nộp là giả, gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 030107; họ tên: Đặng Văn H9; địa chỉ: xóm T13 - B6- GCT - TG; BKS: 63B5-407.10; cấp ngày 05/12/2018;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 029379; họ tên: Bùi Văn T14; địa chỉ: S8, Thành X4, T. Hoá; BKS: 36K5- 168.82; cấp ngày 29/8/2017;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 016532; họ tên: Nguyễn Nam D1; địa chỉ: T15, T16, T17, Bắc Ninh; BKS: 99B 1-349.79; cấp ngày 10/10/2017;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014674; họ tên: Lê Nam H10; địa chỉ: T18, Q3, Quảng Điền; BKS: 75E1-153.99; cấp ngày 15/3/2013;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 013995; họ tên: Đinh Ngọc H11; địa chỉ: 42 N5, N6, T19, TP Ninh Bình; BKS: 35B2- 325.66; cấp ngày 08/4/2017;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 047162; họ tên: Trần Thanh H12; địa chỉ: 221/5 C5 P19 B.Thạnh; BKS: 59A3-031.67; cấp ngày 18/10/2015;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 047162; họ tên: Nguyễn Văn A1; địa chỉ: B7, Y2, Y3, Bắc Giang; BKS: 98B2-525.63; cấp ngày 03/12/2015;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 033181; họ tên: Trần Minh Đ1; địa chỉ: Xóm C1, K1, N1, Bắc Kạn; BKS: 97B 1-622.38; cấp ngày 08/01/2017;

- Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 065843; họ tên: Nguyễn Thị G3; địa chỉ: H13, H14, B8, Vĩnh Long; BKS: 64H1-123.99; cấp ngày 28/3/2016.

Kết luận giám định số 56, ngày 08/4/2019 kết luận: 05 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do Trần Minh Đ1 giao nộp là giả, gồm:

- Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên: Lê Hoàng Đ6, số: 008063;

- Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên: Phạm Văn N7, số: 010047;

- Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên: Nguyễn Văn H15, số: 014674;

- Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên: Lê Trúc L10, số: 014674;

- Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên: Vũ Nguyễn N8, số: 014674.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh Đ1, Hoàng Văn T1, Nông Văn T2 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với lời khai của những

người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 17 (mười bảy) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, ô tô và mười bảy giấy phép lái xe mô tô, xe máy, ô tô đã tạm giữ được đưa vào hồ sơ vụ án. Ngày 24/5/2019, các vật chứng, tài sản còn lại đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng để bảo đảm việc xét xử và thi hành án.

Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBL ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Trần Minh Đ1, Hoàng Văn T1 về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Hoàng Văn T2 về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị:

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Trần Minh Đ1, Hoàng Văn T1, Nông Văn T2 phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức".

- *Về hình phạt:*

- + Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 341; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ1 từ 05 đến 06 năm tù.

- + Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 341; Điều 17; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 từ 03 đến 04 năm tù.

- + Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 341; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Văn T2 từ 02 đến 03 năm tù.

- *Về áp dụng hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự; về xử lý vật chứng:* Xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Ma Thị Minh P3 tại phiên tòa: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE có mặt sau màu xám bị cơ quan chức năng thu giữ là tài sản của tôi. Tôi không biết chồng tôi là Trần Minh Đ1 sử dụng điện thoại vào mục đích gì, chỉ thấy chồng tôi hay dùng để liên lạc với gia đình, tại phiên tòa hôm nay tôi mong Hội đồng xét xử giải quyết để tôi được nhận lại chiếc điện thoại trên, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu Quỳ H1: Tôi được mua và đổi với bị cáo Nông Văn T2 tất cả 03(ba) xe máy không có giấy tờ đăng ký xe và không có biển kiểm soát, xe máy Yamaha Jupiter màu đỏ đen tôi mua với giá 7.200.000 đồng, xe máy Honda Wave s màu đen bạc tôi mua với giá 6.500.000 đồng, còn xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu tôi đổi với bị cáo T2 bằng chiếc xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 35H4-2202 của tôi nhưng vì xe của tôi cũ hơn xe của T2 nên tôi còn phải trừ cho T2 số tiền 3.500.000 đồng vào tổng số tiền 10.000.000 đồng T2 còn nợ tôi. Khi trao đổi mua bán, T2 nói giấy tờ và biển kiểm soát bị mất và hứa sẽ làm lại cho tôi. Sau đó tôi

đã đưa cho T2 số tiền 4.200.000 đồng để T2 làm lại giấy tờ đăng ký và biển kiểm soát cho 03 (ba) xe máy như T2 đã hứa hẹn. Tôi không biết là T2 đã cùng T1 và Đ1 làm giả các giấy chứng nhận đăng ký xe, biển kiểm soát xe giả nên tôi mới nhận với T2 đem về sử dụng. Hiện nay 03 (ba) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, Honda Wave S, Honda Dream trên cùng các giấy tờ đăng ký và biển kiểm soát giả đều đã bị cơ quan chức năng thu giữ, còn chiếc xe Honda Wave RSX của tôi T2 đã bán lại cho người khác không biết đang ở đâu. Nay tôi yêu cầu T2 phải trả lại cho tôi tổng số tiền 29.800.000 đồng bao gồm 7.200.000 đồng tiền mua xe máy Yamaha Jupiter, 6.500.000 đồng tiền mua xe máy Honda Wave S, 6.000.000 đồng giá trị chiếc xe chiếc xe Honda Wave RSX theo kết luận định giá tài sản số 71, ngày 28/02/ 2019 và số tiền 10.000.000 đồng, T2 còn nợ tôi và 100.000 đồng tiền làm giấy tờ xe mà T2 được hưởng. Còn Đ1 phải hoàn trả lại cho tôi số tiền 3.800.000 đồng và T1 phải trả lại cho tôi số tiền 300.000 đồng là số tiền làm giấy tờ xe mà Đ1 và T1 được hưởng. Ngoài ra tôi không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trương Văn P4: Ngày 17/4/2018 tôi mua với Nông Văn C4 chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu xanh đen có giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát với giá 14.000.000 đồng. Ngày 13/5/2018 chiếc xe máy cùng giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát đã bị Cảnh sát giao thông tạm giữ. Trước đây tôi không biết giấy tờ và biển kiểm soát xe là giả, nay xe bị thu giữ thì tôi yêu cầu ông Nông Văn C4 phải trả lại cho tôi số tiền 14.000.000 đồng, ngoài ra tôi không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn C4: Ngày 12/4/2018 tôi mua với Hoàng Văn S2 chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu xanh đen có giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát với giá 13.000.000 đồng. Mấy ngày sau tôi bán lại chiếc xe máy này cho Trương Văn P4 với giá 14.000.000 đồng. Khi mua bán tôi không biết giấy tờ và biển kiểm soát xe là giả, tôi đồng ý trả lại cho ông P4 số tiền 14.000.000 đồng, nhưng tôi yêu cầu ông Hoàng Văn S2 phải trả lại cho tôi số tiền 13.000.000 đồng, ngoài ra tôi không có ý kiến và yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn S2: Tôi được mua với Hoàng Văn T1 chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu xanh đen có giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát với giá 11.800.000 đồng. Sau đó tôi bán lại cho ông Nông Văn C4 chiếc xe máy Honda Wave Alpha màu xanh đen có giấy chứng nhận đăng ký và biển kiểm soát với giá 13.000.000 đồng. Khi mua bán tôi không hay biết giấy tờ và biển số xe là giả, nay tôi đồng ý trả lại cho ông Nông Văn C4 số tiền 13.000.000 đồng, tuy nhiên tôi yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T1 phải trả lại cho tôi số tiền 11.800.000 đồng, ngoài ra tôi không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hoàng Thông K1 trình bày trong Đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa như sau: Cuối năm 2017 K1 được mua với Triệu Quỳ H1 01 xe máy Yamaha Jupiter với giá 13.000.000 đồng. Đến năm 2018 H1 nói với K1 giấy tờ xe là giả nên đã trả cho K1 13.000.000 đồng, để chuộc lại chiếc xe máy. Sau đó K1 không biết H1 mang xe đi đâu, làm gì. K1 giữ nguyên nội dung lời khai tại cơ quan điều tra, ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Các bị cáo Trần Minh Đ1, Hoàng Văn T1, Nông Văn T2 hoàn toàn nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Minh Đ1, Hoàng Văn T1, Nông Văn T2 đã thừa nhận bản Cáo trạng phản ánh đúng hành vi của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như Biên bản kiểm tra tin nhắn điện thoại, Kết luận giám định. Do đó có đủ căn cứ để chứng minh:

Bị cáo Trần Minh Đ1 đã có hành vi 03 (ba) lần làm giả 06 (sáu) tài liệu của cơ quan cho Hoàng Văn T1, Nông Văn T2, thu lợi bất chính số tiền 5.200.000 đồng (bằng chữ: năm triệu hai trăm nghìn đồng). Còn bị cáo Hoàng Văn T1 03 (ba) lần đặt với bị cáo Đ1 làm giả 06 (sáu) tài liệu, trong đó một lần T1 làm cho bản thân hai tài liệu còn hai lần khác T1 làm trung gian cho Đ1 và T2 làm bốn tài liệu, T1 thu lợi bất chính số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: ba trăm nghìn đồng). T2 01 (một) lần đặt T1 làm giả 04 (bốn) tài liệu cho Triệu Quỳ H1, thu lợi bất chính số tiền 100.000 đồng (bằng chữ: một trăm nghìn đồng), cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, cuối năm 2017, Đ1 làm cho T1 một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 052408 (có nội dung: Tên chủ xe Hoàng Văn T1; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: Wave @; số máy: HC12E7086437; số khung: 1255FY086375; Biển số đăng ký: 11L1-155.35), một biển kiểm soát dùng cho xe máy có nội dung: 11L1-155.35, với giá 1.400.000 đồng (bằng chữ: một triệu bốn trăm nghìn đồng);

Lần thứ hai, ngày 28/3/2018, Đ1 làm cho T1 và T2 một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014674 (có nội dung: Tên chủ xe: Hoàng Thông K1; Địa chỉ: Xóm L3, xã S1, huyện B, tỉnh Cao Bằng; Nhãn hiệu: Yamaha; số loại: Jupiter; số máy: 5B91-00289; số khung: 5B910-6Y002089; Biển số đăng ký: 11L1-086.54), một biển kiểm soát dùng cho xe máy có nội dung: 11L1- 086.54, với giá 1.400.000 đồng (bằng chữ: một triệu bốn trăm nghìn đồng) và 100.000 đồng (bằng chữ: một trăm nghìn đồng) của lần sai thông tin giấy chứng nhận Đ1 không trả lại cho T1;

Lần thứ ba, ngày 21/4/2018, Đ1 làm cho T1 và T2 hai biển kiểm soát dùng cho xe máy có nội dung: 11L1-072.87, 11M1-007.69, với giá 2.300.000 đồng (bằng chữ: hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Đ1 còn nhiều lần (không nhớ cụ thể là bao nhiêu lần) làm giả 52 (năm mươi hai) tài liệu của cơ quan cho người khác nhưng chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện và tạm giữ, gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 14 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 12 giấy phép lái xe mô tô, xe máy hạng A1; 03 giấy phép lái xe ô tô hạng B2; 02 giấy phép lái xe ô tô hạng C; 19 biển kiểm soát dùng cho xe mô tô, xe máy; 01 biển kiểm soát dùng cho xe ô tô.

Mục đích của Đ1 là làm trung gian cho người có tên tài khoản trên mạng xã hội Facebook “R1” và “Làm biển số xe” làm giả tài liệu để bán lại kiếm lời phục vụ nhu cầu của cá nhân. Mục đích của T1 lần đặt Đ1 làm giả tài liệu hợp thức hoá chiếc xe máy không rõ nguồn gốc là để bán lại cho người khác kiếm lời, mục đích lần làm trung gian cho Đ1 và T2 làm giả tài liệu là để hưởng số tiền chênh lệch phục vụ nhu cầu của cá nhân. Mục đích của T2 đặt T1 làm giả tài liệu là để hợp thức hoá ba chiếc xe máy không rõ nguồn gốc đã bán, đổi với Triệu Quỳ H1 và để hưởng số tiền chênh lệch từ việc làm giả tài liệu phục vụ nhu cầu của cá nhân.

Các bị cáo thực hiện hành vi làm giả tài liệu của cơ quan với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo Trần Minh Đ1, Hoàng Văn T1 đã cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nông Văn T2 đã cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

“Điều 341. Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

c) Làm từ 02 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a) Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên; ”

Bản Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Minh Đ1 có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao

động chính trong gia đình. Tuy nhiên bị cáo Đ1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được học hết lớp 12/12, nhận thức được làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thu lợi bất chính bị cáo vẫn bất chấp quy định pháp luật nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội với tính chất nghiêm trọng. Bị cáo có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại các điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

Bị cáo Hoàng Văn T1 có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bố của bị cáo có thành tích xuất sắc trong chiến đấu được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huy chương tổng kết kháng chiến chống Mỹ hạng nhì do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, được học hết lớp 12/12, bản thân bị cáo là Đảng viên, bị cáo nhận thức rõ làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn nhiều lần cố ý thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất nghiêm trọng. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

Bị cáo Nông Văn T2 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã có hành vi bỏ trốn và bị cơ quan tiến hành tố tụng truy nã, do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định phù hợp với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống.

Trong vụ án này, đối với người có tên tài khoản Facebook “R1”, “Làm biển số xe” sử dụng thủ đoạn tinh vi liên quan đến công nghệ cao làm tài liệu giả cho bị cáo Trần Minh Đ1 không biết họ tên, địa chỉ cụ thể; còn các giấy tờ, biển kiểm soát Đ1 đã làm được chưa kịp gửi cho những người đặt để thu tiền kiếm lời bị phát hiện và tạm giữ, những người đặt có địa chỉ ở nhiều địa phương khác nhau

trong cả nước, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đủ phương tiện, kỹ thuật, nghiệp vụ, thẩm quyền để điều tra làm rõ. Mặt khác, thời hạn điều tra vụ án không đảm bảo để hoàn thành việc điều tra đối với tất cả các tội phạm, cần thiết hoàn thành sớm việc điều tra đối với hành vi của Trần Minh Đ1, Hoàng Văn T1, Nông Văn T2. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B quyết định tách vụ án hình sự số 02, ngày 03/5/2019, tách hành vi của người có tên tài khoản Facebook “R1”, “Làm biển số xe” và những người đặt Đ1 làm nhưng chưa nhận được tài liệu giả để tiếp tục điều tra trong vụ án khác là có căn cứ.

Đối với hành vi của Hoàng Văn S2, Nông Văn C4, Trương Văn P4 mua chiếc xe máy của T1, hành vi của Triệu Quỳ H1, Hoàng Thông K1 mua xe máy với bị cáo T2 và sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển kiểm soát giả để trao đổi mua bán và tham gia giao thông, do không biết nguồn gốc xe máy và các tài liệu kèm theo xe là giả nên hành vi của S2, C4, P4, H1, K1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với người trên mạng xã hội Facebook bán xe máy cho T1, người tên H3 chỉ biết nhà ở tỉnh Thái Nguyên bán xe máy cho T2, do không biết địa chỉ cụ thể, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có điều kiện xác minh làm rõ.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là người không có việc làm ổn định, không có thu nhập thường xuyên, hoàn cảnh gia đình các bị cáo về kinh tế còn khó khăn.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Triệu Quỳ H1 yêu cầu bị cáo Nông Văn T2 phải trả lại tổng số tiền 29.800.000 đồng bao gồm 7.200.000 đồng tiền mua xe máy Yamaha Jupiter, 6.500.000 đồng tiền mua xe máy Honda Wave S, 6.000.000 đồng giá trị chiếc xe Honda Wave RSX theo kết luận định giá tài sản số 71, ngày 28/02/2019 và số tiền 10.000.000 đồng, tiền T2 còn nợ H1 và 100.000 đồng tiền làm giấy tờ xe mà T2 được hưởng. Ngoài ra yêu cầu bị cáo Đ1 trả lại cho số tiền 3.800.000 đồng và bị cáo T1 phải trả lại cho số tiền 300.000 đồng là số tiền làm giấy tờ xe mà Đ1 và T1 được hưởng. Các bị cáo đều nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ông Triệu Quỳ H1.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn P4 yêu cầu ông Nông Văn C4 phải trả lại số tiền 14.000.000 đồng, ông C4 đồng ý hoàn trả lại số tiền trên theo yêu cầu của ông P4; ông Nông Văn C4 yêu cầu ông Hoàng Văn S2 phải trả lại số tiền 13.000.000 đồng, ông S2 đồng ý theo yêu cầu của ông C4; ông Hoàng Văn S2 yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T1 phải hoàn trả lại số tiền 11.800.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo T1 nhất trí bồi thường theo yêu cầu của ông Hoàng Văn S2.

Hội đồng xét xử xét thấy các thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, do đó có căn cứ để chấp nhận.

Đối với Hoàng Thông K1 đã được Triệu Quỳ H1 trả lại số tiền 13.000.000 đồng để chuộc chiếc xe máy Yamaha Jupiter. Hoàng Thông K1 và Triệu Quỳ H1 không có ý kiến, yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không đưa vấn đề trách nhiệm dân sự giữa Hoàng Thông K1 và Triệu Quỳ H1 ra xem xét tại phiên tòa.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 biển soát dùng cho xe mô tô, xe máy số: 11L1-155.35 tạm giữ của Trương Văn P4; 01 biển kiểm soát dùng cho xe mô tô, xe máy số: 11L1-086.54 tạm giữ của Triệu Quỳ H1; 01 biển kiểm soát dùng cho xe mô tô, xe máy số: 11M1-007.69 tạm giữ của Triệu Quỳ H1; 01 biển kiểm soát dùng cho xe mô tô, xe máy số: 11L1-072.87 tạm giữ của Triệu Quỳ H1; 19 biển kiểm soát dùng cho xe mô tô, xe máy gồm các số: 26AA-111.11, 29AA-132.86, 29T1-2198, 29Y3-9632, 17K3-7879, 29N4-6427, 17B2-354.06, 18H1-112.62, 29E2-602.66, 36K5-168.82, 47B2-077.77, 62G1-132.39, 63B7-380.78, 64H1-123.99, 67H1-127.69, 67E1-266.76, 78C1-223.24, 81B1-716.06, 99G1-246.77 tạm giữ của Trần Minh Đ1; 01 biển số kiểm soát dùng cho xe ô tô số: 27A-039.18 tạm giữ của Trần Minh Đ1; 01 thẻ sim Viettel có số thuê bao di động: 0383033494 tạm giữ của Trần Minh Đ1. Các vật chứng này đều liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353317091605262/01; số IMEI 2: 353318091605260/01 tạm giữ của Hoàng Văn T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc đã qua sử dụng, số IMEI: 352090079868464 tạm giữ của Trần Minh Đ1 là tài sản của các bị cáo T1 sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng bạc có số Imei 354444062725827 tạm giữ của Trần Minh Đ1 là tài sản của chị Ma Thị Minh P3 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ1. Tại phiên tòa chị P3 yêu cầu được hoàn trả lại chiếc điện thoại trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị P3 là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Đối với 04 (bốn) xe máy gồm: 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen, số máy: HC12E7086437, số khung: 1255FY086375 tạm giữ của Trương Văn P4; 01(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ đen, số máy: 5B91-002089, số khung: RLCJ5B910-6Y002089 tạm giữ của Triệu Quỳ H1; 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số máy: VTH150 HMG2002344, số khung: RRHDCG5RH6A002344 tạm giữ của Triệu Quỳ H1; 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc, số máy: HC12E-0300709, số khung: RLHHC-12038Y157712 tạm giữ của Triệu Quỳ H1.

Ngày 12/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu. Khi hết thời hạn với thời gian 01(một) năm, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có người đến nhận tài sản sẽ tiến hành tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Xác nhận tình trạng vật chứng vụ án đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B tỉnh Cao Bằng số 25, ngày 24/5/2019).

Đối với 17 (mười bảy) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, ô tô và 17 (mười bảy) giấy phép lái xe mô tô, xe máy, ô tô không phải do cơ quan có thẩm quyền phát hành, cụ thể:

- Giấy phép lái xe số: 490118002380; họ tên: Nguyễn Hà T4, sinh ngày 17/5/1999; nơi cư trú: L5, X. L6, H. Q1, T. Quảng Nam; cấp ngày 21/12/2017;

- Giấy phép lái xe số: 790112007485; họ tên: Trần Bảo T5, sinh ngày 10/10/1995; nơi cư trú: X. V, H. T6, T. Quảng Bình; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 790120378847; họ tên: Nguyễn Văn H6, sinh ngày 17/01/1989; nơi cư trú: Thôn 7, X. E1, H. E2, Đắc Lắc; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 011172124931; họ tên: Hoàng Văn S3, sinh ngày 12/12/1999; nơi cư trú: TX. X1, H. X2, T. Hà Tĩnh; cấp ngày 21/3/2018;
- Giấy phép lái xe số: 790112007485; họ tên: Hà Trần L7, sinh ngày 12/02/2000; nơi cư trú: X. T7, H. C3, T. An Giang; cấp ngày 18/01/2018;
- Giấy phép lái xe số: 790112007487; họ tên: Trịnh Quế A, sinh ngày 11/11/1992; nơi cư trú: KP2, p. Đ3, X. H7, T. Kiên Giang; cấp ngày 21/11/2017;
- Giấy phép lái xe số: 790112007485; họ tên: Trần Bảo C4, sinh ngày 10/10/1995; nơi cư trú: X. V, H. T6, T. Quảng Nam; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 011162105537; họ tên: Lương Văn B1, sinh ngày 23/8/1994; nơi cư trú: X. K2, H. B2, T. Lạng Sơn; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 790122004485; họ tên: Nguyễn Vinh P8, sinh ngày 10/8/2000; nơi cư trú: Ấp T8, H. T9, X. Đ4, T. Tiền Giang; cấp ngày 20/9/2018;
- Giấy phép lái xe số: 011172105537; họ tên: Nguyễn Hồng L8, sinh ngày 19/7/1995; nơi cư trú: TT. R2, H. Y1, T. Lào Cao; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 011273110657; họ tên: Trương Khánh H8, sinh ngày 26/11/1994; nơi cư trú: p. K3, TP. B3, T. Thái Bình; cấp ngày 21/12/2017;
- Giấy phép lái xe số: 791184293232; họ tên: Đỗ Thị Hoàng O, sinh ngày 28/10/1992; nơi cư trú: Tổ 5A V, TX K4, Đồng Nai; cấp ngày 16/3/2018.
- Giấy phép lái xe ô tô, hạng B2, số: 790126037856, cấp ngày 21/11/2017, mang tên: Phạm Ngọc B4, nơi cư trú: Ấp 1, X. T8, TX. R3, T. Bạc Liêu;
- Giấy phép lái xe ô tô, hạng B2, số: 310147007458, cấp ngày 20/3/2018, mang tên: Đoàn Quốc X3, nơi cư trú: X. Q2, H. T10, T. Thái Bình;
- Giấy phép lái xe ô tô, hạng B2, số: 010185100650, cấp ngày 21/3/2018, mang tên: Phạm Linh G1, nơi cư trú: Thôn 7, P9, B, Đắc Lắc.
- Giấy phép lái xe hạng C, số: 790126037856; họ tên: Nguyễn Minh M; sinh ngày 12/11/1996; nơi cư trú: L9, X. B5, H. G2, T. Tiền Giang; ngày cấp: 20/01/2019; nơi cấp: Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh;
- Giấy phép lái xe hạng C, số: 540180291877; họ tên: Nguyễn Trọng T11; sinh ngày 10/12/1993; nơi cư trú: T12, X. S4, H. S5, T. Phú Yên; ngày cấp: 20/3/2018; nơi cấp: Sở giao thông vận tải Phú Yên.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Đ1 do vậy các tài liệu trên cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Ngoài ra cần truy thu đối với bị cáo T2 để nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng, do bán xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 35H4-2202 cho anh Hoàng Văn H5 mà có. Truy thu đối với bị cáo Đ1 số tiền 1.400.000 đồng, có được do làm giả giấy tờ tài liệu cho bị cáo T1.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các bị cáo Trần Minh Đ1, Hoàng Văn T1, Nông Văn T2 phạm tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 341; Điều 17; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm b, điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 01/3/2019.

- Áp dụng điểm a, khoản 3 Điều 341; Điều 17; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 341; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nông Văn T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 16/12/2018.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 257; 313; 357; 407; 444; 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự.

Bị cáo Trần Minh Đ1 phải trả cho ông Triệu Quỳ H1 số tiền 3.800.000 đồng, (bằng chữ: Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nông Văn T2 phải trả cho Triệu Quỳ H1 số tiền 29.800.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Bị cáo Hoàng Văn T1 phải trả cho Triệu Quỳ H1 số tiền số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và trả cho ông Hoàng Văn S2 số tiền 11.800.000 đồng (bằng chữ: Mười một triệu tám trăm nghìn đồng).

Ông Nông Văn C4 phải trả cho ông Trương Văn P4 số tiền 14.000.000 đồng

Ông Hoàng Văn S2 phải trả cho ông Nông Văn C4 số tiền 13.000.000 đồng

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 trừ trường hợp có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 biển soát soát dùng cho xe mô tô, xe máy số: 11L1-155.35 tạm giữ của Trương Văn P4;

+ 01 biển kiểm soát dùng cho xe mô tô, xe máy số: 11L1-086.54 tạm giữ của

Triệu Quỳ H1;

+ 01(một) Biển kiểm soát dùng cho xe mô tô, xe máy số: 11M1-007.69 tạm giữ của Triệu Quỳ H1;

+ 01(một) Biển kiểm soát dùng cho xe mô tô, xe máy số: 11L1-072.87 tạm giữ của Triệu Quỳ H1;

+ 19 biển kiểm soát dùng cho xe mô tô, xe máy gồm các số: 26AA-111.11, 29AA-132.86, 29T1-2198, 29Y3-9632, 17K3-7879, 29N4-6427, 17B2-354.06, 18H1-112.62, 29E2-602.66, 36K5-168.82, 47B2-077.77, 62G1-132.39, 63B7-380.78, 64H1-123.99, 67H1-127.69, 67E1-266.76, 78C1-223.24, 81B1-716.06, 99G1-246.77 tạm giữ của Trần Minh Đ1;

+ 01(một) Biển số kiểm soát dùng cho xe ô tô số: 27A-039.18 tạm giữ của Trần Minh Đ1;

+ 01(một) thẻ sim Viettel có số thuê bao di động: 0383033494 tạm giữ của Trần Minh Đ1.

- *Tịch thu phát mại sung sung vào ngân sách Nhà nước*

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 353317091605262/01; số IMEI 2: 353318091605260/01 tạm giữ của Hoàng Văn T1;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc đã qua sử dụng, số IMEI: 352090079868464 tạm giữ của Trần Minh Đ1;

- *Trả lại cho chị Ma Thị Minh P3: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng bạc đã qua sử dụng, số IMEI: 354444062725827. Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đ1.*

- *Tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước đối với 04(bốn) xe máy khi hết thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày 12/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015 mà không có người đến nhận:*

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh đen, số máy: HC12E7086437, số khung: 1255FY086375 tạm giữ của Trương Văn P4;

+ 01(một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu sơn đỏ đen, số máy: 5B91- 002089, số khung: RLCJ5B910-6Y002089 tạm giữ của Triệu Quỳ H1;

+ 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số máy: VTH150 HMG2002344, số khung: RRHDCG5RH6A002344 tạm giữ của Triệu Quỳ H1;

+ 01(một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc, số máy: HC12E-0300709, số khung: RLHHC-12038Y157712 tạm giữ của Triệu Quỳ H1;

(Xác nhận toàn bộ vật chứng vụ án đã được giao, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản số: 25 ngày 24/5/2019).

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án đối với 17 (mười bảy) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, ô tô và 17 (mười bảy) giấy phép lái xe mô tô, xe máy, ô tô không phải do cơ quan có thẩm quyền phát hành, là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Truy thu đối với bị cáo Nông Văn T2 số tiền 2.000.000 đồng; truy thu đối với bị cáo Đ1 số tiền 1.400.000 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

5. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh Đ1 phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Hoàng Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 605.000 đồng (bằng chữ: Sáu trăm linh năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nông Văn T2 phải chịu 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.490.000 đồng (bằng chữ: Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ông Nông Văn C4 phải chịu 700.000 đồng, (bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ông Hoàng Văn S2 phải chịu 650.000 đồng, (bằng chữ: Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần có liên quan trong bản án, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cơ quan điều tra Công an huyện;
- Cơ quan thi hành án hình sự huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân thị trấn P2;
- Ủy ban nhân dân xã L1, huyện N1, tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Đức Thọ

